

CÔNG TY CỔ PHẦN 7P

Số: 01.T4/QĐ-7P/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố tiêu chuẩn áp dụng.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 7P

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 do Chủ tịch nước công bố ngày 12 tháng 7 năm 2006;
- Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 05/2007/QH12 do Chủ tịch quốc hội công bố ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Căn cứ Thông tư 21/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;
- Căn cứ theo giấy phép kinh doanh số: 03 02 88 49 65 ngày 21 tháng 03 năm 2003 và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố tiêu chuẩn áp dụng: **TCCS 01: HH/7P/ 2023**

Tiêu chuẩn này áp dụng các dòng sản phẩm Bông tẩy trang Helen Harper bao gồm:

- BÔNG TẨY TRANG CAO CẤP 80M - HH
- BÔNG TẨY TRANG CAO CẤP 120M - HH

Điều 2: Tất cả các phòng ban của doanh nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

Tất cả các phòng ban có liên quan;
Lưu.

**Đại diện doanh nghiệp
Giám đốc**



NGUYỄN NGỌC TUẤN

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 01: HH/7P/ 2023

Dành cho
BÔNG TÂY TRANG HELEN HARPER CÁC LOẠI

Lần soát xét: 01
Ký hiệu tiêu chuẩn thay thế:

TP.HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2023

Giám đốc



NGUYỄN NGỌC TUẤN

BÔNG TÂY TRANG HELEN HARPER CÁC LOẠI**1. Phạm vi áp dụng:**

Tiêu chuẩn này áp dụng cho:

- BÔNG TÂY TRANG CAO CẤP 80M - HH
- BÔNG TÂY TRANG CAO CẤP 120M - HH

Sản xuất tại : Liên Minh Châu Âu

Sản phẩm của: Ontex BVBA

Genthof 5, Be - 9255 Buggenhout, Belgium.

Nhà nhập khẩu: Công Ty Cổ Phần 7P

ĐT 0888 47 77 79

491D3 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Nhà phân phối: Công Ty Cổ Phần 7S Sài Gòn

ĐT : 0902 81 32 77

438 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

2. Quy cách:

- BÔNG TÂY TRANG CAO CẤP 80M – HH
80 miếng / gói, 35 gói / thùng
- BÔNG TÂY TRANG CAO CẤP 120M - HH
120 miếng / gói, 35 gói / thùng

3. Nguyên liệu:

- Thành phần: 100% Bông tự nhiên.
- Vật liệu chế tạo: Nguyên liệu tự nhiên.

4. Yêu cầu kỹ thuật:**4.1 Yêu cầu về ngoại quan:**

Không mùi, mềm mại dễ dùng.

4.2 Yêu cầu về an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường:

Đáp ứng theo các văn bản hiện hành quy định của nhà nước.

4.3. Các chỉ tiêu chất lượng/kỹ thuật:

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí Total aerobic plate count	CFU/g	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	<10 ^(a)
2	Tổng số nấm men, nấm mốc Total yeast, mould	CFU/g	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	<10 ^(a)
3	Staphylococcus aureus/g	g	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	Không phát hiện
4	Pseudomonas aeruginosa/g	g	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	Không phát hiện
5	Candida albicans/g	g	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	Không phát hiện

Ghi chú:

Theo phương pháp thử, kết quả được hiển thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

ĐDVN: Dược điển Việt Nam



5. Phương pháp thử:

5.1 Xác định tên chỉ tiêu: Tổng số vi sinh vật hiếu khí; Tổng số nấm men, nấm mốc; Staphylococcus aureus/g; Pseudomonas aeruginosa/g; Candida albicans/g

Nơi kiểm định: Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 3

Số mẫu dùng để thử: 03 gói

Cách lấy mẫu: Mẫu còn nguyên bao bì nhãn hiệu

Phương pháp thử: ĐĐVN V – (phụ lục 13.6)

5.2 Kết quả kiểm nghiệm đạt yêu cầu đính kèm:

Số KT3 – 00688AVS3/1

Số KT3 – 00688AVS3/2

6. Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản:

6.1 Bao gói:

Vật liệu bao gói, số lượng, khối lượng tịnh, thể tích thực

- BÔNG TÂY TRANG CAO CẤP 80M – HH: Gói nilông, 80 miếng / gói
Khối lượng tịnh: 40 gram
Thể tích thực: ϕ 57 X20 cm
- BÔNG TÂY TRANG CAO CẤP 120M - HH: Gói nilông, 120 miếng / gói
Khối lượng tịnh: 50 gram
Thể tích thực: ϕ 57 X28 cm

6.2 Ghi nhãn:

Nội dung ghi nhãn theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ ban hành Nghị định về nhãn hàng hóa và các văn bản hiện hành khác của nhà nước.

- 6.2.1 Tên sản phẩm
- 6.2.2 Thành phần
- 6.2.3 Khối lượng tịnh
- 6.2.4 Quy cách đóng gói
- 6.2.5 Xuất xứ
- 6.2.6 Hạn sử dụng
- 6.2.7 Số tiêu chuẩn cơ sở
- 6.2.8 Nhà sản xuất
- 6.2.9 Nhà nhập khẩu
- 6.2.10 Nhà phân phối
- 6.2.11 Cách dùng
- 6.2.12 Bảo quản
- 6.2.13 Các khuyến cáo, cảnh báo (nếu có)

Tem thực tế trên sản phẩm

BÔNG TÂY TRANG HELEN HARPER CAO CẤP Thành phần: 100% Bông - Khối lượng tịnh: 39 g - Quy cách: 80 miếng / gói 35 gói / thùng - Xuất xứ: Liên minh Châu Âu - NSX: 07/2022 HSD: 6 năm - TCCS 01: HH/7P/2019 Nhà sản xuất: Onlex BVBA, Genthof 5, BE 9255 Buggenhout, Belgium (Bỉ) NKK: CTY CP 7P - 491D3 No Trang Long, P13, Q.Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh. ĐT: 0666 477 779 - NPP: CTY CP 7S SÀNGÒN - 436 No Trang Long, P13, Q.Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh. ĐT: 0902 613 277 Cách dùng: Dùng từng miếng bông lau một trước và sau trang điểm - Cách bảo quản: Để nơi khô và thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp - Khuyến cáo: Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng	BÔNG TÂY TRANG HELEN HARPER CAO CẤP Thành phần: 100% Bông - Khối lượng tịnh: 59 g - Quy cách: 120 miếng / gói 35 gói / thùng - Xuất xứ: Liên minh Châu Âu - NSX: 01/2021 HSD: 6 năm - TCCS 03: HH/7P/2019 Nhà sản xuất: Onlex BVBA, Genthof 5, BE 9255 Buggenhout, Belgium (Bỉ) NKK: CTY CP 7P - 491D3 No Trang Long, P13, Q.Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh. ĐT: 0666 477 779 - NPP: CTY CP 7S SÀNGÒN - 436 No Trang Long, P13, Q.Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh. ĐT: 0902 613 277 Cách dùng: Dùng từng miếng bông lau một trước và sau trang điểm - Cách bảo quản: Để nơi khô và thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp - Khuyến cáo: Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng
--	---

6.3 Vận chuyển:

- Phương tiện vận chuyển thông thường: xe máy, ô tô...
- Bốc xếp nhẹ tay, tránh quăng ném.

6.4 Bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng trực tiếp.
- Không chất hàng nặng lên bề mặt thùng hàng tránh bóp méo bao bì ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.



KT3 – 00688AVS3/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/04/2023
Page 01/01

1. Tên mẫu : **BÔNG TÂY TRANG 80 MIẾNG**
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu còn nguyên bao bì nhãn hiệu./As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01 (40 g x 3 cây)
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 28/03/2023
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 28/03/2023 – 05/04/2023
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN 7P**
Customer **491D3 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh**
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	< 10 ^(a)
7.2. Tổng số nấm men, nấm mốc, CFU/g Total yeast, mould	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	< 10 ^(a)
7.3. <i>Staphylococcus aureus</i> /g	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	Không phát hiện/Not detected
7.4. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> /g	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	Không phát hiện/Not detected
7.5. <i>Candida albicans</i> /g	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	Không phát hiện/Not detected

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony
ĐDVN : Dược điển Việt Nam

TRƯỞNG PTN VI SINH - GMO
HEAD OF MICROBIOLOGY - GMO TESTING LAB.



Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TRUNG TÂM KỸ THUẬT
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3 – 00688AVS3/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT05/04/2023
Page 01/01

1. Tên mẫu : **BÔNG TÂY TRANG 120 MIẾNG**
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu còn nguyên bao bì nhãn hiệu./As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01 (50 g x 3 cây)
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 28/03/2023
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 28/03/2023 – 05/04/2023
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN 7P**
Customer **491D3 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh**
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	< 10 ^(a)
7.2. Tổng số nấm men, nấm mốc, CFU/g Total yeast, mould	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	< 10 ^(a)
7.3. <i>Staphylococcus aureus</i> /g	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	Không phát hiện/Not detected
7.4. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> /g	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	Không phát hiện/Not detected
7.5. <i>Candida albicans</i> /g	ĐDVN V – (phụ lục 13.6)	Không phát hiện/Not detected

Ghi chú/Notice: (a) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony
ĐDVN : Dược điển Việt Nam

TRƯỞNG PTN VI SINH - GMO
HEAD OF MICROBIOLOGY - GMO TESTING LAB.
Trần Thị Ánh Nguyệt**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**
TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.
Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.